GIAO DỊCH BIÊN ĐỘ HẸP

TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

Triển vọng tích cực của ngành Bảo hiểm năm 2025

Kinh tế vĩ mô được dự báo tiếp tục phục hồi, GDP tăng 7,09% trong năm 2024, thu nhập và sức mua của người dân cải thiện, tầng lớp trung lưu gia tăng, dẫn đến gia tăng nhu cầu bảo hiểm của người dân

Các chính sách thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và đầu tư công, triển khai các nghiệp vụ bảo hiểm tài sản, xây dựng; hoạt động xuất khẩu năm 2024 kỳ vọng tích cực hơn sẽ thúc đẩy nghiệp vụ bảo hiểm hàng hóa

Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ giúp tối ưu hóa quy trình bán hàng, rút ngắn giao dịch và nâng cao trải nghiệm cũng như giúp các doanh nghiệp bảo hiểm dễ dàng tiếp cận khách hàng

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

BMI

Khuyến nghị: theo dõi

TP: 23.000 VND | UPSIDE: +11%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn

VN-Index tăng 3,72 điểm trong phiên 07/02 kết phiên ở mức 1.275,20 điểm. Thanh khoản tăng 8,85% so với phiên giao dịch ngày 06/02. Khối ngoại tiếp tục bán ròng hơn 1.047 tỷ đồng trên HOSE.

Thị trường khả năng giao động biên độ hẹp quanh vùng 1.270-1.285 điểm trong phiên giao dịch ngày 10/02. VN-Index có tuần giao dịch tích cực với thanh khoản cải thiện. Tuy vậy, đà tăng có phần chững lại khi chỉ số tiến sát vùng kháng cự 1.275-1.280 điểm, cùng với việc khối ngoại tiếp tục bán ròng khiến tâm lý NĐT có phần thận trọng. VNIndex cần thêm thời gian để tạo nền và siết chặt biên độ bên dưới kháng cự 1.280 điểm. Trong kịch bản thận trọng, chỉ số VN-Index có thể lùi về vùng hỗ trợ 1.260- 1.270 điểm, nhằm tích lũy cũng như tạo cơ hội cho dòng tiền đến sau tham gia bền vững hơn.

Chiến lược hành động

MUA: Nhà đầu tư có thể giải ngân cổ phiếu có triển vọng tăng trưởng cụ thể, ưu tiên cổ phiếu được kỳ vọng có KQKD quý 4/2024 tăng trưởng tốt

BÁN: NĐT quan sát tín hiệu hồi của thị trường và cân nhắc vùng giá tốt để hạ tỷ trọng danh mục các mã cổ phiếu yếu không có khả năng phục hồi mạnh, chốt lời một phần các cổ phiếu đã tạo được lợi nhuận thời gian qua.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX

Chỉ báo	RSI 14	MFI	MA10	MA20	MA50	MA100
Giá trị	61,44	74,82	1.259,69	1.250,49	1.255,70	1.259,41
Hành động	Mua	Mua	Mua	Mua	Mua	Mua

Tổng quan thị trường

Thị trường	Giá trị	%Δ
VN-Index		
Đóng cửa	1.275,20	0,29
KLCP (triệu CP)	619,05	8,85
GTGD (tỷ VND)	14.693	13,71
Khớp lệnh	12.549	5,07
Thỏa thuận	2.144,1	119,16
HNX-Index		
Đóng cửa	229,49	0,16
KLCP (triệu CP)	64,86	20,26
GTGD (tỷ VND)	963,1	29,48
UPCoM		
Đóng cửa	97,24	0,52
KLCP (triệu CP)	70,69	29,98
GTGD (tỷ VND)	836,2	-3,18

Diễn biến TTCK Mỹ: Chỉ số Dow Jones giảm 444,23 điểm, tương đương 0,99%, đóng cửa ở mức 44.303,40. Chỉ số S&P 500 giảm 0,95% xuống 6.025,99 và Nasdaq trượt 1,36% đóng cửa ở mức 19.523,40. Các khoản lỗ của ngày thứ Sáu đã khiến chỉ số Index ghi nhận về ở mức tiêu cực trong tuần.

Thế giới: Tổng thống Mỹ Donald Trump đã khởi động chiến tranh thương mại 2.0 bằng cách áp thuế mạnh đối với hàng nhập khẩu từ Canada, Mexico và Trung Quốc. Mặc dù mức thuế quan 25% đối với Canada và Mexico đã bị trì hoãn trong một tháng, nhưng mức thuế 10% nhắm vào hàng hóa Trung Quốc hiện đã có hiệu lực.Trong khi đó, các nhà hoạch định chính sách Trung Quốc đã trả đũa bằng cách áp thuế 10 - 15% đối với hàng xuất khẩu năng lượng và nông sản của Mỹ sang Trung Quốc với thời hạn có hiệu lực vào ngày 10/2/2025. Ngoài ra, Trung Quốc cũng đã vạch ra các kế hoạch phá vỡ chuỗi cung ứng khoáng sản quan trọng tại Mỹ và hạn chế hoạt động kinh doanh của các công ty Mỹ tại Trung Quốc đại lục. Trong khi đó, Google đã bị chỉ trích vì vi phạm luật chống độc quyền. Ngoài ra, các lệnh kiểm soát xuất khẩu mới của Trung Quốc đã được ban hành đối với vonfram và các khoáng sản quan trọng khác được sử dụng trong các ngành công nghiệp điện tử, hàng không và quốc phòng.

Việt Nam: Số liệu của Tổng cục Thống kê cho thấy, trong tháng 1–2025, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và Mỹ chạm ngưỡng 11,1 tỉ đô la Mỹ; trong đó, kim ngạch xuất khẩu đạt 9,8 tỉ đô. Ở chiều ngược lại, kim ngạch nhập khẩu từ Mỹ đạt 1,3 tỉ đô la Mỹ, TTXVN đưa tin. Theo đó, mức xuất siêu sang Mỹ tháng đầu năm đạt 8,5 tỉ đô la Mỹ, giảm 3,5% so với cùng kỳ năm 2024. Theo các chuyên gia thương mại, Mỹ là thị trường trọng điểm mà nhiều doanh nghiệp Việt Nam hướng tới để thúc đẩy các hoạt động xuất nhập khẩu. Đặc biệt, Việt Nam cũng đang thu hút và tiếp nhận dòng vốn đầu tư công nghệ cao từ Mỹ, nhất là về vi mạch, bán dẫn, nhằm bắt nhịp với kỷ nguyên khoa học công nghệ trên thế giới.

Tỷ giá USD/VND: Tỷ giá tự do tăng mức 25.310.

Dầu Brent: Giá dầu Brent đã đảo ngược tất cả mức tăng từ đầu năm đến nay và quay trở lại xuất phát điểm đầu năm. Giá dầu trượt dốc sau khi mối lo ngại toàn cầu về một cuộc chiến thương mại tiềm tàng giữa Mỹ và Trung Quốc trở thành chủ đề thảo luận chính của thị trường.

LPB: CTCP Chứng khoán Ngân hàng Lộc Phát Việt Nam (LPBank Securities - LPBS) ngày 8/2/2025 công bố đơn từ nhiệm vị trí chủ tịch HĐQT của ông Phạm Phú Khôi. Trong đơn, ông Phạm Phú Khôi cho biết tại ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2024 tổ chức ngày 26/9/2024, ông đã trúng cử làm thành viên độc lập và được HĐQT tín nhiệm, phân công vào vị trí chủ tịch HĐQT LPBS nhiệm kỳ 2023 – 2028. Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại, để tập trung toàn ý cho nhiệm vụ mới là Phó Chủ tịch HĐQT tại Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam - LPBank, ông Phạm Phú Khôi làm đơn từ chức vị trí chủ tịch HĐQT - thành viên độc lập HĐQT và từ nhiệm chức danh thành viên HĐQT của LPBS nhiệm kỳ 2023 – 2028 kể từ ngày 7/2/2025. Vào ngày 7/2/2025, ông Phạm Phú Khôi được bổ nhiệm làm Phó Chủ tịch – Thành viên độc lập HĐQT LPBank. Ngay sau khi nhận đơn từ nhiệm của ông Phạm Phú Khôi, HĐQT LPBS đã có nghị quyết thông qua việc miễn nhiệm chức danh chủ tịch HĐQT – thành viên độc lập HĐQT đối với ông Khôi từ ngày 7/2/2025. Việc miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT của ông Phạm Phú Khôi sẽ được thông qua tại ĐHĐCĐ gần nhất. Ở chiều ngược lại, HĐQT LPBS giao bà Vũ Thanh Huệ – Phó Chủ tịch HĐQT phụ trách hoạt động của HĐQT cho đến khi HĐQT bầu ra chủ tịch HĐQT mới. Năm 2024 có ý nghĩa quan trọng trong hành trình phát triển của LPBS. Vào tháng 4/2024, công ty tăng vốn điều lệ thành công từ 250 tỷ đồng lên 3.888 tỷ đồng, thông qua việc chào bán 363,8 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá 10.000 đồng/CP. Trong năm 2024, tổng doanh thu hoạt động của LPBS đạt 193 tỷ đồng, cao gấp 4,6 lần so với cùng kỳ. Trừ đi chi phí, công ty báo lãi trước thuế đạt 100 tỷ đồng, tăng mạnh so với con số 14 tỷ đồng đạt được trong năm 2023.

Chứng khoán thế giới

Thị trường	Điểm số	%Δ	YTD
SP500	6.025,99	-0,95	2,68
DJIA	44.303,40	-0,99	4,51
Nasdaq	19.523,40	-1,36	1,26
Shanghai	3.303,67	1,01	1,26
Hang Seng	21.133,54	1,16	7,70

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
Vàng	2.859,47	0,01	7,57
Dầu WTI	71,00	0,64	-2,91
Dầu Brent	74,66	0,53	-1,63
Than	108,95	0,00	-13,01
Đồng	4,5890	3,00	15,00
Quặng sắt	106,37	1,49	2,66
Thép	449,06	-0,43	0,41

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
DXY	108,11	0,43	-1,08
USD/JPY	151,43	0,15	-3,84
USD/CNY	7,3042	0,25	-0,50
EUR/USD	1,0328	-0,56	0,62
GBP/USD	1,2390	-0,38	0,09

BMI

(HOSE)

Khuyến nghị	**Theo dõi**
Giá hiện tại (07/02/2025)	
Giá mục tiêu ngắn hạn	**23.000**
Tiềm năng tăng trưởng	**11%-13%**
Vùng mua	**20.400-20.700**
Ngưỡng cắt lỗ	**<19.500**

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Năm 2024, BMI đạt doanh thu thuần hơn 5,1 ngàn tỷ đồng, tăng 8,5% so với năm trước. Doanh thu hoạt động tài chính giảm gần 22% yoy và đạt 323 tỷ đồng, công ty phát sinh nhu cầu thanh toán bồi thường tăng cao do ảnh hưởng từ các tổn thất xảy ra từ cơn bão Yagi trong năm. Lợi nhuận sau thuế đạt gần 253 tỷ đồng trong năm 2024, giảm 27,7% so với năm trước. Tuy nhiên, công tu vẫn hoàn thành vượt 2% KH LNTT đặt ra năm 2024.

Mạng lưới phủ sóng rộng khắp toàn quốc gia tăng khả năng tiếp cận khách hàng. BMI có mạng lưới phủ sóng rộng khắp toàn quốc với hơn 4,400 đại lý. BMI liên kết với 219 cơ sở y tế và hơn 700 garage xe trên toàn quốc. Lợi thế mạng lưới lớn sẽ giúp BMI đảm bảo nguyên tắc dàn trải và phân chia rủi ro, phân phối sản phẩm đến khách hàng.

BMI hiện đang đứng thứ 3 trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ nhờ chiến lược tập trung vào các phân khúc chuyên biệt, đặc biệt là bảo hiểm cháy nổ, với thị phần chiếm hơn 17%. Dù quy mô tổng tài sản không lớn, công ty vẫn duy trì vị trí vững chắc nhờ sự uy tín trong lĩnh vực này và đáp ứng nhu cầu bảo vệ tài sản của các doanh nghiệp và khu dân cư. Ngoài ra, trong bối cảnh rủi ro chính trị toàn cầu cũng như các rủi ro về dịch bệnh có nguy cơ tăng trở lại, sẽ giúp cho nhóm bảo hiểm phi nhân thọ có những điểm sáng đầu tiên trong năm khi nhu cầu bảo vệ tài sản và giảm thiểu rủi ro ngày càng cao

Triển vọng từ mảng bảo hiểm xe cơ giới: Trong dài hạn, với sự gia tăng thu nhập và mở rộng của tầng lớp trung lưu tại Việt Nam, doanh thu bán xe cơ giới dự kiến tăng trưởng 1.17% mỗi năm (CAGR 2024-2028), đạt 8.4 tỷ USD vào năm 2028. Điều này sẽ mở rộng thị trường tiêu thụ xe cơ giới, tạo cơ hội cho các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ củng cố và duy trì doanh thu trong mảng này.

Thông tin doanh nghiệp

Phân ngành ICB L2	Bảo hiểm
Biến động giá 1Y	19.100-25.060
KLGDBQ 10D (CP)	71.540
Vốn hóa (tỷ đồng)	2.745,71
BVPS	21.015
P/E (lần)	11,55
P/B (lần)	0,98
EPS (VND)	1.791,83
SL CPLH (triệu CP)	132,64
Tỷ lệ free-float (%)	30,00
Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)	29,94
ROA (%)	3,29
ROE (%)	8,75

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

BMI đang tích cực nắm giữ lại các mốc MA ngắn và dài hạn. Đồng thời các chỉ báo MFI, RSI nằm trong vùng mua an toàn. Cần quan sát thêm diễn biến thị trường và dòng tiền để có điểm mua tốt nhất.

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Tăng
Xu hướng tuần	-	Đi ngang
Xu hướng tháng	-	Đi ngang
RSI 14	55,92	Mua
MFI	58,57	Mua
MA10	20,46	Mua
MA20	20,38	Mua
MA50	20,79	Mua
MA100	20,81	Mua

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
Danh mục theo dõi										
1	**NT2**	Theo dõi	20,2-20,6			23.500	19.400			
2	**PLX**	Theo dõi	39,0-39,8			44.000	37.500			
3	**DPG**	Theo dõi	45,5-46,5			53.000	43.500			
4	**DXG**	Theo dõi	14,7-14,1			18.000	14.000			
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	**HPG**	Nắm giữ	25,6-26,0	25/11/2024	26.000	29.600	24.500			2,5%
2	**KBC**	Nắm giữ	27,1-27,6	27/11/2024	27.500	31.500	26.000			5,8%
3	**HAG**	Nắm giữ	11,8-12,4	30/12/2024	11.800	16.900	11.600			4,2%
4	**TCB**	Nắm giữ	23,5-23,9	09/01/2025	23.750	27.000	22.500			8,4%
5	**VCG**	Nắm giữ	17,5-17,8	10/01/2025	18.000	20.900	16.800			12,8%
6	**ACB**	Nắm giữ	24,6-25,0	15/01/2025	24.650	28.000	23.600			4,3%
7	**NLG**	Nắm giữ	31,8-32,3	16/01/2025	32.200	38.000	30.400			7,6%
8	**VPB**	Nắm giữ	18,8-19,2	17/01/2025	18.300	22.200	18.000			3,6%
9	**VIB**	Nắm giữ	19,2-19,6	17/01/2025	19.650	22.500	18.400			4,3%
10	**HAX**	Nắm giữ	16-16,5	17/01/2025	16.500	18.500	15.400			3,0%
11	**GMD**	Nắm giữ	61,0-62,0	20/01/2025	61.900	72.000	58.500			1,1%
12	**ACV**	Nắm giữ	120,0-123,0	23/01/2025	121.000	135.000	115.000			3,1%
13	**PVD**	Nắm giữ	22,5-23,3	23/01/2025	23.100	26.000	21.700			2,4%
14	**STB**	Nắm giữ	35,5-36,3	23/01/2025	36.450	41.000	34.100			2,7%
15	**IDC**	Nắm giữ	53,8-54,5	3/2/2025	54.200	60.000	51.500			1,7%
16	**LCG**	Nắm giữ	10,2-10,4	4/02/2025	10.500	12.000	9.800			1,4%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	**BFC**	Chốt lời	38-38,8	16/12/2024	38.000	45.500	36.500	25/12/24	41.650	9,6%
2	**HAX**	Chốt lời	15,9-16,3	18/12/2024	16.350	18.200	15.400	25/12/24	17.750	8,6%
3	**DDV**	Chốt lời	19,0-19,8	23/12/2024	19.900	23.000	18.400	25/12/24	21.000	5,5%
4	**DHC**	Chốt lời	35,0-35,6	23/12/2024	36.000	40.000	33.500	30/12/24	38.350	6,5%
5	**CTG**	Chốt lời	33,2-33,7	21/11/2024	33.600	36.800	31.900	31/12/24	38.700	15,2%
6	**CTD**	Chốt lời	64,8-66,0	03/12/2024	65.500	75.000	62.100	03/01/25	69.900	6,7%
7	**PNJ**	Chốt lời	92,8-93,5	04/12/2024	93.500	108.000	88.600	03/01/25	97.900	4,7%
8	**REE**	Chốt lời	65,0-66,3	17/12/2024	66.000	73.000	62.300	03/01/25	67.300	2,0%
9	**MWG**	Cắt lỗ	60,0-61,0	25/12/2024	61.300	80.000	57.500	03/01/25	60.700	-1,0%
10	**MSB**	Chốt lời	11,2-11,5	25/12/2024	11.300	13.000	10.850	03/01/25	11.550	2,2%
11	**DGC**	Chốt lời	106-108	06/11/2024	107.400	124.000	103.000	06/01/25	116.000	7,5%
12	**DBC**	Chốt lời	26,6-27,0	17/12/2024	26.800	30.500	25.500	06/01/25	27.950	3,5%
13	**IDC**	Cắt lỗ	55,6-56,5	18/12/2024	56.200	64.500	53.100	06/01/25	55.400	-1,6%
14	**CTR**	Chốt lời	122-125,5	30/12/2024	122.000	145.000	117.700	10/01/25	127.500	4,2%
15	**PAN**	Chốt lời	22,2-22,8	10/12/2024	22.450	25.800	21.400	20/01/25	25.900	15,4%
16	**VGC**	Chốt lời	43,0-44,0	24/12/2024	44.000	54.000	41.500	20/01/25	49.750	13,1%
17	**PLX**	Chốt lời	37,5-38,2	08/01/2025	37.400	44.700	36.000	22/01/25	39.900	6,7%
18	**BVH**	Chốt lời	48,3-49,3	13/01/2025	49.000	56.000	46.400	22/01/25	52.100	6,3%
19	**BCM**	Chốt lời	67,5-69,5	27/12/2024	68.800	82.300	64.900	06/02/25	72.400	5,2%
20	**BAF**	Chốt lời	26,8-27,3	24/01/2025	27.200	30.000	25.700	06/02/25	28.100	3,3%

Email: research@lpbs.com.vn

Website:Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn)

Mở tài khoản LPBS tại:

Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.